TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/ HNGĐ - ST
Ngày 30 - 5 - 2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Thủy.

Bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thùy L, sinh năm 1986. Vắng mặt

Trú tại : Tổ 30 (nay là tổ 5), phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại : Tổ 30 (nay là tổ 5), phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ tại phiên tòa nguyên đơn chị Ma Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ma Thùy L và anh Nguyễn Thành N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 09/12/2010 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu .Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải

nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị L và anh N có 02 con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/10/2016. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000đồng, cháu H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu T, cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đồng ý ly hôn, nhất trí với nguyện vọng nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Ma Thùy L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giải quyết về việc: " Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa chị Ma Thùy L và anh Nguyễn Thành N. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Thành N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thùy L và anh Nguyễn Thành N có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2010 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Anh N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3]. Về con chung: Chị L và anh N có 02 con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/10/2016. Chị L có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000đồng /tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi . Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc phải đảm bảo được về quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Nguyễn Ngọc Bảo T có nguyện vọng được chung sống cùng chị L, cháu Nguyễn Gia H còn nhỏ nên cần sự trực tiếp, chăm

sóc của chị L, hiện nay anh Nguyễn Thành N đang đi học tại trường đại học Y Dược Thái Bình. Cháu T và cháu H đang chung sống ổn định cùng chị L. Mặt khác anh N cũng đồng ý với yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị L. Do vậy, để cháu T và cháu H có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường, môi trường sống của cháu T và cháu H không cần thiết phải thay đổi. Cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, giao cháu T và cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh N cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000đồng, cháu H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu T, cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ma Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Thành N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 19/10/2016 cho chị Ma Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Thành N cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*), cháu H mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*), kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu T, cháu H đủ 18 tuổi. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N chậm thi hành án thì hàng tháng anh N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Ma Thùy L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/000 2234 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Chị L đã nộp đủ tiền án phí). Anh Nguyễn Thành N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (Anh N chưa nộp tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ma Thùy L và anh Nguyễn Thành N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường N, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Tuyến